

Bản án số: 16/2024/HNGĐ – ST

Ngày 18 tháng 6 năm 2024.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Thanh;

2. Ông Nguyễn Xuân Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15B/2024/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tần Sử M, sinh ngày 08/02/1993.

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Ý Ph, sinh ngày 10/10/1992.

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 07/3/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tẩn Sử M trình bày:

Chị và anh Lý Ý Ph kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 19/9/2013 theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về việc xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021, từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, sau khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên đã hòa giải động viên nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Ý Ph.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Lý Ý Ph sinh được 02 người con, cháu thứ nhất Lý Chấn Phú, sinh ngày 22/6/2014 và cháu thứ hai Lý Minh Đức, sinh ngày 30/6/2021, Khi ly hôn chị có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, chị nuôi cháu Lý Minh Đ và để anh Lý Ý Ph nuôi cháu Lý Chấn Ph đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Lý Ý Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 02/5/2024 chị Tẩn Sử M thay đổi một phần nội dung khởi kiện, do anh Lý Ý Ph thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và không đến Tòa án, không có văn bản trả lời, vì vậy chị thay đổi nội dung về việc nuôi con chung, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 02 cháu, không yêu cầu anh Lý Ý Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với bị đơn anh Lý Ý Ph, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Ph không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh Ph không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác nguyên đơn chị Tẩn Sử M, có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của chị Tần Sử M:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tần Sử M được ly hôn anh Lý Ý Ph.

Về con chung: Giao cháu Lý Chấn Ph, sinh ngày 22/6/2014 và cháu Lý Minh Đ, sinh ngày 30/6/2021, cho chị Tần Sử M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý Ý Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị Tần Sử M phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lý Ý Ph có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Tần Sử M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý Ý Ph vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Tần Sử M và anh Lý Ý Ph.

[2] Chị Tần Sử M và anh Lý Ý Ph kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 19/9/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 39/2013, quyển số 01/2013 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Tần Sử M và anh Lý Ý Ph sau ngày cưới về chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021, từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú cũng xác nhận anh chị có mâu thuẫn như vậy. Xét thấy mâu thuẫn của chị Tần Sử M và anh Lý Ý Ph là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Tần Sử M cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị Tần Sử M xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu

cầu của chị Tần Sử M, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử cho chị Tần Sử M được ly hôn anh Lý Ý Ph. Quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Sử M và anh Lý Ý Ph chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về con: Chị Tần Sử M và anh Lý Ý Ph sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất Lý Chấn Phú, sinh ngày 22/6/2014 và cháu thứ hai Lý Minh Đức, sinh ngày 30/6/2021. Khi ly hôn chị Tần Sử M có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu, không yêu cầu Anh Lý Ý Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy anh Lý Ý Ph thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án anh Lý Ý Ph không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Lý Chấn Phú có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu Lý Minh Đức còn nhỏ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tần Sử M, giao cả hai cháu cho chị Tần Sử M nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tần Sử M không yêu cầu anh Lý Ý Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, chị Tần Sử M phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Tần Sử M được ly hôn anh Lý Ý Ph. Quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Sử M và anh Lý Ý Ph chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Chị Tần Sử M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu, cháu thứ nhất Lý Chấn Phú, sinh ngày 22/6/2014 và cháu thứ hai Lý Minh Đức, sinh ngày 30/6/2021 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Tần Sử M không yêu cầu anh Lý Ý Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Lý Ý Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tần Sử M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0000611 ngày 12 tháng 3 năm 2024.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã B;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

